

Bản án số: 252/2023/HS-ST
Ngày: 04-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên.

(Tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2023/TLST/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: không), sinh năm 1985, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Số định danh cá nhân: 093085002311; Thường trú: **ấp H, thị trấn B, huyện P, tỉnh Hậu Giang**; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: **Trần Văn Ú**; Mẹ: **Lê Thị T**; Vợ: **Nguyễn Thị L**, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 27/02/2023.

Bị cáo **Trần Văn C** có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Ông **Mai Quý N**, sinh năm 1957

Địa chỉ: **2 Quốc lộ A, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, **Trần Văn C** chuẩn bị sẵn đoán mở khóa xe trong túi quần và đón xe ôm đi từ khu vực **cầu B thuộc Phường A, quận B** đến khu vực **phường H, thành phố T**, tìm xe mô tô để sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến **hẻm S Quốc lộ A, Khu phố E, phường H, thành phố T**, **C** xuống xe, trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào hẻm được khoảng 20m thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X2-124.42 của ông **Mai Quý N** đang được dựng trước nhà của ông **N** tại địa chỉ **số B Quốc lộ A, Khu phố E, phường H**, xe không khóa cổ, chìa khóa xe cắm sẵn trên ổ khóa xe, đầu xe hướng vào hẻm, đuôi xe hướng ra **Quốc lộ A**, quan sát thấy không có người trông coi nên **C** dùng tay đẩy vòng đầu xe ra hướng **Quốc lộ A**, khi đẩy xe đi được khoảng 20m thì bị ông **N** phát hiện, tri hô cùng mọi người xung quanh đuổi theo, không chế giữ **C** và xe lại, trình báo **Công an phường H** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, **Trần Văn C** khai nhận hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Bản Kết luận định giá tài sản số 77-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự **thành phố T** kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X2-124.42, số máy 24E-0760917, số khung BY-730758, dung tích 108 trị giá: 13.200.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 241/CTr-VKSTPTĐ ngày 07/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo **Trần Văn C** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Trần Văn C** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Văn C** về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo **Trần Văn C** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Phần dân sự đã giải quyết xong. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại trước nhà số B, Quốc lộ A, Khu phố E, phường H, thành phố T, Trần Văn C thực hiện hành vi lên lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X2-124.42 trị giá 13.200.000 đồng của ông Mai Quý N thì bị bắt quả tang. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn C đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi đã trả lại bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Mai Quý N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen biển số 59X2-124.42. Kết quả xác minh do chị Nguyễn Thị Thu H1 (em vợ ông N) đứng tên chủ sở hữu. Chị H1 được ông N nhờ đứng tên giùm xe trên, ông N là người sử dụng xe. Chị H1 không có yêu cầu gì. Ngày 10/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông Mai Quý N.

- 02 đầu đoản bằng kim loại màu trắng có đầu dẹp, 01 đầu lục giác dài 08cm; 01 thanh kim loại hình trụ, màu vàng có hai đầu vuông, dài 04cm; 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có một đầu hình lục giác, dài 3cmx8cm là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn C** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đầu đoản bằng kim loại màu trắng có đầu đẹp, 01 đầu lục giác dài 08cm; 01 thanh kim loại hình trụ, màu vàng có hai đầu vuông, dài 04cm; 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ L có một đầu hình lục giác, dài 3cmx8cm là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/223C ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Văn C** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND, CA, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh